| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CÀ MAU**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 159/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2023
*"V/v không công nhận vợ chồng"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Hồng Thắm.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Hà Trọng Tâm
Ông Hồ Minh Chí

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 367/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/6/2023 về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2023, giữa:

*- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bé Ng, sinh năm 1991 (có mặt).*

*Địa chỉ cư trú: Số 300, đường L, khóm 7, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.*

*Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).*

*Địa chỉ cư trú: Số 171, đường L, khóm 7, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyễn đơn chị Lê Thị Bé Ng trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bé Ng và anh Nguyễn Duy H tổ chức đám cưới vào năm 2021, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định, không có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó chị Ng yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Lê Thị Bé Ng và anh Nguyễn Duy H có 01 người con chung tên Lê Thiên Â, sinh ngày 19/7/2021. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Duy H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H và chị Lê Thị Bé Ng tổ chức đám cưới vào năm 2021, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định, không có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó anh H đồng ý ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Lê Thị Bé Ng có 01 người con chung tên Lê Thiên Â, sinh ngày 19/7/2021. Hiện nay cháu Ân đang sống với chị Ng. Khi ly hôn, anh H yêu cầu chị Ng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN **ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bị đơn anh Nguyễn Duy H xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Chị Lê Thị Bé Ng và anh Nguyễn Duy H xác định vợ chồng có tổ chức đám cưới vào năm 2021, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị Ng cho rằng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Anh H đồng ý ly hôn với chị Ng. Xét việc chị Ng yêu cầu ly hôn và được anh H đồng ý là ý chí tự nguyện của các bên, nhưng do hôn nhân của anh, chị không có đăng ký theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận chị Lê Thị Bé Ng và anh Nguyễn Duy H là vợ chồng.

[3] Chị Lê Thị Bé Ng và anh Nguyễn Duy H có 01 người con chung tên Lê Thiên Â, sinh ngày 19/7/2021. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, anh H đồng ý. Do đó cần giao con chung cho chị Ngoãn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, định kỳ cấp dưỡng hằng tháng.

[4] Chị Lê Thị Bé Ng và anh Nguyễn Duy H xác định anh, chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Bé Ng và anh Nguyễn Duy H là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Lê Thiên Â, sinh ngày 19/7/2021 cho chị Lê Thị Bé Ng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, định kỳ cấp dưỡng hằng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Bé Ng phải nộp 300.000 đồng. Ngày 13/6/2023, chị Ng có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003565, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Duy H phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

**Nơi nhận:**
*- VKSND Tp. Cà Mau;*
*- Chi cục THADS Tp Cà Mau;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu.*